TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2023/HS-PT
Ngày: 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

*Các Thẩm phán:*1/ Ông Nguyễn Văn Hà

2/ Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày ử 16/8/2023 tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 243/2023/TLPT-HS ngày 10/7/2023đối với bị cáo Nguyễn Văn T có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2023/HSSTngày ản_án 31/5/2023của Tòa án nhân dân thành phố T thành phố H.

Bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại Bình Thuận; Thường trú thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú: đường L, khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố H; nghề nghiệp: điều khiển xe ba gác; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 bà ẹ Trần Thị T2 hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Phan Thị Thu K và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại(Có mặt).

Người bào chữa: Ông Huỳnh Văn T3, luật sư của Văn phòng luật sư Tô Văn C thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 10/12/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe ba gác máy biển số 61L6-1339 lưu thông trên đường T theo hướng từ đường T về đường H để đi lấy hàng ở hẻm F, đường T. Khi lưu thông đến gần trụ đèn T 2C, đường T, Khu phố B, phường T, thành phố T, T điều khiển xe ba gác máy lấn trái 1,95m để xảy ra tai nạn với xe môtô biển số 68M1 – 300.70 do anh Nguyễn Thanh D (sinh năm 2001) điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Sau tai nạn anh D ngã xuống đường bị chấn thương nặng được đưa đến bệnh viện thành phố T cấp cứu nhưng anh D đã chết tại bệnh viện.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2200/TT.21 kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Thanh D: do đa chấn thương.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Qua xác minh, Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe hạng A3 (xe ba gác) đúng quy định. Nồng độ cồn trong máu là 17.9mg/dl (dưới ngưỡng quy định); anh Nguyễn Thanh D không có giấy phép lái xe hạng A1. Nồng độ cồn trong máu: 21.6 mg/dl (dưới ngưỡng quy định).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2023/HSSTngày 31/5/2023của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2023 bị cáo Nguyễn Văn T cáo với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T , sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là xuất phát từ việc bị hại chạy xuống dốc quá nhanh và lấn nhiều sang bên phần phải nên buộc bị cáo phải lấn trái dẫn đến sự việc xảy ra ngoài ý muốn. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con

nhỏ, mẹ già, mặc dù khó khăn nhưng cũng đã cố gắng khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại 60 triệu đồng và bị hại cũng đã có đơn xin miễn hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình và kiếm tiền trả nợ cho gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo T không có giấy phép lái xe A3 theo quy định nhưng điều khiển mô tô ba gác máy biển số 61L6-1339 lưu thông không đúng phần đường (lấn trái 1,95m) để xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 68M1-300.70 do anh Nguyễn Thanh D điều khiển làm cho anh D bị thương và tử vong. Do vậy, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo T , Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường cho gia đình bị hại, khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, và trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi (không có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ), gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, từ đó áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo biết rõ việc điều khiển mô tô ba gác máy biển số 61L6-1339 là phải có giấy phép lái xe hạng A3, tuy nhiên bị cáo không có giấy phép lái xe mà vẫn điều khiển là vi phạm Luật giao thông đường bộ và hành vi lấn trái của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin vào hộ nghèo, tuy nhiên như phân tích ở trên xét thấy mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Tp Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Tp Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Toà án nhân dân TP Thủ Đức; (1)
- Công an TP Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoài Nam

2023HSPT32766
1 0000 15 204126
Nguyễn Văn Tuấn
25.07.2023 11:05